

Họ và tên:

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 4

Bộ sách: Cánh diều

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

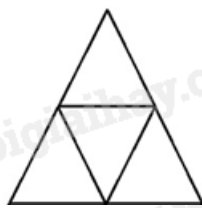
(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $3 \text{ m}^2 7 \text{ dm}^2 = \dots\dots \text{ cm}^2$ là:

- A. 370 B. 30 070 C. 30 700 D. 3 070

Câu 2. Phân số thích hợp điền vào chỗ trống $\frac{7 \times 5 \times 11 \times 3}{11 \times 5 \times 9 \times 7} = \frac{\dots\dots}{\dots\dots}$ là:

- A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{7}{11}$ C. $\frac{5}{7}$ D. $\frac{1}{3}$

Câu 3. Có bao nhiêu hình thoi trong hình dưới đây:

- A. Không có hình thoi nào B. 1 hình C. 2 hình D. 3 hình

Câu 4: Một hình chữ nhật có chu vi là $\frac{35}{4}$ m, chiều dài là $\frac{11}{3}$ m. Hỏi chiều rộng kém chiều dài bao nhiêu mét?

- A. $\frac{35}{8}$ B. $\frac{35}{12}$ C. $\frac{15}{24}$ D. $\frac{17}{24}$

Câu 5. Một người bán được $\frac{5}{6}$ tạ gạo, trong đó số gạo nếp ít hơn số gạo tẻ là $\frac{1}{3}$ tạ. Hỏi người đó bán được bao nhiêu tạ gạo nếp ?

- A. $\frac{1}{3}$ tạ B. $\frac{1}{2}$ tạ C. $\frac{1}{4}$ tạ D. $\frac{2}{5}$ tạ

Câu 6. Phân số nào không bằng phân số $\frac{9}{15}$?

- A. $\frac{21}{35}$ B. $\frac{18}{30}$ C. $\frac{7}{10}$ D. $\frac{3}{5}$

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Tính

a) $\frac{5}{24} + \frac{3}{4} = \dots\dots\dots$

b) $4 - \frac{5}{8} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{7}{12} \times \frac{9}{14} = \dots\dots\dots$

d) $\frac{4}{13} : \frac{5}{6} = \dots\dots\dots$

Câu 2. a) Em hãy sắp xếp các phân số $\frac{5}{2}, \frac{21}{18}, \frac{7}{7}, \frac{12}{17}, \frac{132}{143}$ theo thứ tự từ bé đến lớn.

.....

b) Em hãy sắp xếp các phân số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: $\frac{1}{2}, \frac{9}{14}, \frac{1}{7}, \frac{5}{14}$

.....

Câu 3. Hồng có 32 bông hoa, Bình có số hoa bằng $\frac{3}{4}$ của Hồng, Huệ có số hoa bằng $\frac{3}{4}$ tổng số hoa của cả Hồng và Bình. Hỏi Huệ có bao nhiêu bông hoa?

.....

Câu 4. Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 96 m, chiều rộng bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài. Người ta trồng rau trên mảnh đất đó. Biết rằng cứ 1 m², người ta thu hoạch được $\frac{2}{3}$ kg rau. Hỏi người ta thu hoạch được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam rau trên mảnh đất đó?

.....

Câu 5. Tính bằng cách thuận tiện.

$$\frac{8}{5} + \frac{3}{6} + 2 + \frac{4}{5} + \frac{3}{2} + \frac{3}{5}$$

$$\frac{1717}{3636} \times \frac{181818}{343434}$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $3 \text{ m}^2 7 \text{ dm}^2 = \dots\dots \text{ cm}^2$ là:

A. 370

B. 30 070

C. 30 700

D. 3 070

Phương pháp:

$$1 \text{ m}^2 = 10\,000 \text{ cm}^2$$

$$1 \text{ dm}^2 = 100 \text{ cm}^2$$

Lời giải:

$$3 \text{ m}^2 7 \text{ dm}^2 = 30\,700 \text{ cm}^2$$

Đáp án: C

Câu 2. Phân số thích hợp điền vào chỗ trống $\frac{7 \times 5 \times 11 \times 3}{11 \times 5 \times 9 \times 7} = \frac{\dots\dots}{\dots\dots}$ là:

A. $\frac{1}{2}$

B. $\frac{7}{11}$

C. $\frac{5}{7}$

D. $\frac{1}{3}$

Phương pháp

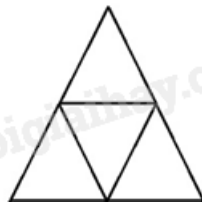
Chia nhân tích ở tử số và mẫu số cho các thừa số chung.

Lời giải

$$\frac{7 \times 5 \times 11 \times 3}{11 \times 5 \times 9 \times 7} = \frac{3}{9} = \frac{1}{3}$$

Đáp án: D

Câu 3. Có bao nhiêu hình thoi trong hình dưới đây:



A. Không có hình thoi nào

B. 1 hình

C. 2 hình

D. 3 hình

Phương pháp:

Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và độ dài bốn cạnh bằng nhau.

Lời giải

Vậy hình bên có 3 hình thoi.

Đáp án: D

Câu 4: Một hình chữ nhật có chu vi là $\frac{35}{4}$ m, chiều dài là $\frac{11}{3}$ m. Hỏi chiều rộng kém chiều dài bao nhiêu mét?

A. $\frac{35}{8}$

B. $\frac{35}{12}$

C. $\frac{15}{24}$

D. $\frac{17}{24}$

Phương pháp

Nửa chu vi của hình chữ nhật = Chu vi của hình chữ nhật : 2

Chiều rộng là: $\text{Nửa chu vi} - \text{Chiều dài}$

Chiều rộng kém chiều dài số mét = $\text{Chiều dài} - \text{Chiều rộng}$

Lời giải

Nửa chu vi của hình chữ nhật là: $\frac{35}{4} : 2 = \frac{35}{8}$ m

Chiều rộng là: $\frac{35}{8} - \frac{11}{3} = \frac{17}{24}$ m

Chiều rộng kém chiều dài số mét là: $\frac{35}{12} - \frac{11}{3} = \frac{17}{24}$ m

Đáp án: D

Câu 5. Một người bán được $\frac{5}{6}$ tạ gạo, trong đó số gạo nếp ít hơn số gạo tẻ là $\frac{1}{3}$ tạ. Hỏi người đó

bán được bao nhiêu tạ gạo nếp ?

A. $\frac{1}{3}$ tạ

B. $\frac{1}{2}$ tạ

C. $\frac{1}{4}$ tạ

D. $\frac{2}{5}$ tạ

Phương pháp:

Số tạ gạo nếp người đó bán được = $(\text{Tổng} - \text{Hiệu}) : 2$

Lời giải

Số tạ gạo nếp người đó bán được là:

$$\left(\frac{5}{6} - \frac{1}{3}\right) : 2 = \frac{1}{4} \text{ tạ}$$

Đáp án: C

Câu 6. Phân số nào không bằng phân số $\frac{9}{15}$?

A. $\frac{21}{35}$

B. $\frac{18}{30}$

C. $\frac{7}{10}$

D. $\frac{3}{5}$

Phương pháp:

Dựa vào tính chất cơ bản của phân số:

- Nếu nhân cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.

- Nếu chia hết cả tử số và mẫu số của một phân số cho cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.

Lời giải

$$\frac{21}{35} = \frac{21:7}{35:7} = \frac{3}{5} = \frac{3 \times 3}{5 \times 3} = \frac{9}{15}$$

$$\frac{18}{30} = \frac{18:2}{30:2} = \frac{9}{15}$$

$$\frac{3}{5} = \frac{3 \times 3}{5 \times 3} = \frac{9}{15}$$

Đáp án: C**II. TỰ LUẬN****Câu 1. Tính**

a) $\frac{5}{24} + \frac{3}{4} = \dots\dots\dots$

b) $4 - \frac{5}{8} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{7}{12} \times \frac{9}{14} = \dots\dots\dots$

d) $\frac{4}{13} : \frac{5}{6} = \dots\dots\dots$

Phương pháp

- Muốn cộng hoặc trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số đó, rồi cộng hoặc trừ hai phân số sau khi quy đồng.

- Muốn nhân hai phân số, ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.

- Muốn chia hai phân số, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.

Lời giải

a) $\frac{5}{24} + \frac{3}{4} = \frac{5}{24} + \frac{18}{24} = \frac{23}{24}$

b) $4 - \frac{5}{8} = \frac{32}{8} - \frac{5}{8} = \frac{27}{8}$

c) $\frac{7}{12} \times \frac{9}{14} = \frac{7 \times 9}{12 \times 14} = \frac{7 \times 3 \times 3}{4 \times 3 \times 7 \times 2} = \frac{3}{8}$

d) $\frac{4}{13} : \frac{5}{6} = \frac{4}{13} \times \frac{6}{5} = \frac{4 \times 6}{13 \times 5} = \frac{24}{65}$

Câu 2. a) Em hãy sắp xếp các phân số $\frac{5}{2}; \frac{21}{18}; \frac{7}{7}; \frac{12}{17}; \frac{132}{143}$ theo thứ tự từ bé đến lớn.

b) Em hãy sắp xếp các phân số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: $\frac{1}{2}; \frac{9}{14}; \frac{1}{7}; \frac{5}{14}$

Phương pháp

So sánh các phân số

a) Sắp xếp các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn

b) Sắp xếp các phân số theo thứ tự từ lớn đến bé

Lời giải

a)

Ta có:

+) Các phân số bé hơn 1: $\frac{132}{143}; \frac{12}{17}$

Ta so sánh $\frac{132}{143}$ và $\frac{12}{17}$

$\frac{132}{143} = \frac{12}{13}; \frac{12}{17}$ là 2 phân số có tử số giống nhau (đều là 12); có mẫu số ($13 < 17$) nên $\frac{12}{17} < \frac{12}{13}$ hay

$$\frac{12}{17} < \frac{132}{143}$$

$$+) \frac{7}{7} = 1$$

+) Các phân số lớn hơn 1: $\frac{5}{2}; \frac{21}{18}$

$\frac{5}{2}; \frac{27}{18} = \frac{3}{2}$ là 2 phân số có mẫu số giống nhau (đều là 2); có tử số ($5 > 3$) nên $\frac{27}{18} < \frac{5}{2}$

Vậy sắp xếp các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn là: $\frac{12}{17}; \frac{132}{143}; \frac{7}{7}; \frac{21}{18}; \frac{5}{2}$

Đáp án: $\frac{12}{17}; \frac{132}{143}; \frac{7}{7}; \frac{21}{18}; \frac{5}{2}$

b)

Ta có: $\frac{1}{2} = \frac{7}{14}; \frac{1}{7} = \frac{2}{14}$

Sắp xếp các phân số theo thứ tự từ lớn đến bé là: $\frac{9}{14}; \frac{1}{2}; \frac{5}{14}; \frac{1}{7}$

Đáp án: $\frac{9}{14}; \frac{1}{2}; \frac{5}{14}; \frac{1}{7}$

Câu 3. Hồng có 32 bông hoa, Bình có số hoa bằng $\frac{3}{4}$ của Hồng, Huệ có số hoa bằng $\frac{3}{4}$ tổng số hoa của cả Hồng và Bình. Hỏi Huệ có bao nhiêu bông hoa?

Phương pháp

Số bông hoa Bình có = Số bông hoa Hồng có $\times \frac{3}{4}$

Tổng số hoa của Hồng và Bình = Số bông hoa Hồng có + Số bông hoa Bình có

Số bông hoa Huệ có = Tổng số hoa của Hồng và Bình $\times \frac{3}{4}$

Lời giải

Bình có số bông hoa là:

$$32 \times \frac{3}{4} = 24 \text{ (bông)}$$

Tổng số hoa của Hồng và Bình là:

$$32 + 24 = 56 \text{ (bông)}$$

Huệ có số bông hoa là:

$$56 \times \frac{3}{4} = 42 \text{ (bông)}$$

Đáp số: 42 bông hoa

Câu 4. Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 96 m, chiều rộng bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài. Người ta trồng rau trên mảnh đất đó. Biết rằng cứ 1 m², người ta thu hoạch được $\frac{3}{4}$ kg rau. Hỏi người ta thu hoạch được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam rau trên mảnh đất đó?

Phương pháp:

- Tính chiều rộng của mảnh đất hình chữ nhật = Chiều dài $\times \frac{3}{4}$
- Tính diện tích của mảnh đất hình chữ nhật = Chiều dài \times Chiều rộng
- Tính số ki-lô-gam rau người ta thu hoạch được trên mảnh đất đó = Diện tích $\times \frac{2}{3}$

Lời giải

Chiều rộng của mảnh đất hình chữ nhật là:

$$96 \times \frac{3}{4} = 72 \text{ (m)}$$

Diện tích của mảnh đất hình chữ nhật là:

$$96 \times 72 = 6\,912 \text{ (m}^2\text{)}$$

Người ta thu hoạch được số ki-lô-gam rau trên mảnh đất đó là:

$$6\,912 \times \frac{2}{3} = 4\,608 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 4 608 kg rau

Câu 5. Tính bằng cách thuận tiện.

a) $\frac{8}{5} + \frac{3}{6} + 2 + \frac{4}{5} + \frac{3}{2} + \frac{3}{5}$

b) $\frac{1717}{3636} \times \frac{181818}{343434}$

Phương pháp:

- Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng
- Rút gọn phân số

Lời giải

$$\begin{aligned} a) & \frac{8}{5} + \frac{3}{6} + 2 + \frac{4}{5} + \frac{3}{2} + \frac{3}{5} \\ & = \left(\frac{8}{5} + \frac{4}{5} + \frac{3}{5}\right) + \left(\frac{1}{2} + \frac{3}{2}\right) + 2 \\ & = \frac{15}{5} + \frac{4}{2} + 2 \\ & = 3 + 2 + 2 \\ & = 7 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} b) & \frac{1717}{3636} \times \frac{181818}{343434} \\ & = \frac{17 \times 101}{36 \times 101} \times \frac{18 \times 10101}{34 \times 10101} \\ & = \frac{17}{36} \times \frac{18}{34} \\ & = \frac{17}{18 \times 2} \times \frac{18}{17 \times 2} \\ & = \frac{17 \times 18}{18 \times 2 \times 17 \times 2} \\ & = \frac{1}{4} \end{aligned}$$